**BÀI TẬP NHÓM ĐSQH**

1/ Cho biết số lần các cặp thi đấu với nhau

CapDoiThiDau <- TD1(TranDau) Ảnh có chứa đồ đạc, bàn, bàn làm việc

Mô tả được tạo tự động­TD1.MaDoi1 = TD2.MaDoi2 ^ TD1.MaDoi2 = TD2.MaDoi1 TD2(TranDau)

ListCapDoi <- Ꝺ TD2.MaDoi1 = NULL (CapDoiThiDau)

SLuongTD1 <- TD1.MaDoi1, TD1.MaDoi2Ảnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(TD1.MaTD) (ListCapDoi)

CapDoiThiDauLap <- TD3(TranDau) ­TD3.MaDoi1 = TD4.MaDoi2 ^ TD3.MaDoi2 = TD4.MaDoi1 TD4(TranDau)

SLuongTD2 <- LEAST (TD3.MaDoi1, TD3.MaDoi2), GREATEST(TD4.MaDoi1, TD4.MaDoi2)Ảnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(TD3.MaTD) (CapDoiThiDauLap)

KetQua <- SLuongTD1 SLuongTD2

2/ Cho biết số trận đấu ở từng sân vận động

SLuongTD <- SANVDẢnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(MaTD) (TranDau)

3/ Cho biết svd được thi đấu nhiều nhất

SLuongTD <- SANVD Ảnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(MaTD) (TranDau)

SLuongTDList <- Ảnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(MaTD) (TranDau)

MaxSLuongThiDau <- Ꝺ Count\_MaTD = MAX(Count\_MaTD) (SLuongTDList)

KetQua <- SANVD Ảnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(MaTD) = MaxSLuongThiDau (TranDau)

4/ Cho biết cầu thủ nào từng tham gia ỏ vị trí tiền vệ và tiền đạo

TDaoTVe <- π MaSo, HoTen, ViTriThiDau(Ꝺ ViTriThiDau = “Tiền Đạo” V ViTriThiDau = “Tiền Vệ” (ThamGia))

KetQua <- MaSo, HoTen Ảnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(distinct ViTriThiDau) = 2(TDaoTVe)

5/ Cho biết đội nào đã thi đấu qua tất cả các sân vận động

SLuongSVD <- COUNT(distinct π SanVD (TranDau))

DBongThamGia <- ThamGia ­ThamGia.MaTD = TranDau.MaTD TranDau

KetQua <- MaDoiẢnh có chứa văn bản, âm nhạc, nhạc cụ dùng vĩ

Mô tả được tạo tự động COUNT(distinct SanVD) = SLuongSVD(DBongThamGia)